

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 184/2023/HSST

Ngày: 30-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Minh Tân

2. Ông Lê Quang Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Ngọc Th, sinh năm 1975; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện Y1, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 8/12; con ông: Trần Ngọc L (Đã chết) và bà Đào Thị L (Đã chết); gia đình có 03 anh em bị cáo là con thứ ba; vợ: Vũ Thị M, sinh năm 1978 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30-4-2023 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố N (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Vũ Quang M (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn Ng (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30-4-2023, tổ công tác Công an phường Tr, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ 181 đường Pj, phường Tr, thành phố N phát hiện Trần Ngọc Th điều khiển xe máy biển kiểm soát 18F6-5975 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, Th tự giác giao nộp từ tay trái 01 gói nhỏ nilong màu trắng, bên trong là lớp giấy bạc màu trắng có chứa chất bột dạng cục màu trắng (Th khai là 01 gói Heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Ngọc Th. Ngoài ra tạm giữ của Th 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 18F6-5975 đã cũ.

Bản kết luận giám định số 694/KL-KTHS ngày 05-5-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu được gói trong 01 lớp nilong màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine (Heroin). Khối lượng mẫu: 0,203 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Trần Ngọc Th khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30-4-2023, Th điều khiển xe máy biển kiểm soát 18F6-5975 từ nhà đến ngõ 181 đường Ph, phường Tr, thành phố N gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Th cầm gói ma túy mua được trong tay trái, rồi điều khiển xe đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản cáo trạng số 173/CT-VKSND-TPND ngày 20-7-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Trần Ngọc Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc Th khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th từ 24 đến 27 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy đã thu giữ.

Bị cáo Trần Ngọc Th không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Ngọc Th tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30-4-2023, tại khu vực đầu ngõ 181 đường Ph, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định, Trần Ngọc Th đã tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,203 gam Heroine, vì vậy tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS nên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Ngọc Th gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N, bị cáo có nhân thân xấu đã 01 lần bị kết án (Đã được xóa án tích). Lần phạm tội này bị cáo đã tàng trữ 0,203 gam Heroine để sử dụng, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Ngọc Th là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Cơ quan điều tra Công an thành phố N đã tách đối tượng bán ma túy cho Trần Ngọc Th để tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 18F6-5975, Th mượn xe của anh Vũ Quang D, sinh năm 1976, trú tại Thôn , xã Y, huyện Y1, tỉnh Nam Định. Anh D không biết Th mượn xe đi mua ma túy. Nhưng hiện chưa rõ nguồn gốc nên Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc Th bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30-4-2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 694/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Ngọc Th phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Ngọc Th có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Công Khánh

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Khánh